

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HSST

Ngày 24 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Khăm Ôn;

Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Vi Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/5/1974 tại xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T (đã chết), bố dượng Vi Văn N (đã chết) và bà Vi Thị V; có vợ: Vi Thị P (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13/4/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 19 (Mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2019, chưa được xóa án tích; nhân thân: Ngày 21/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2021 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Hoài-Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Đậu Thị H; sinh năm 1972; nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng, ngày 06/3/2021 Vi Văn T bắt xe lai của một người đàn ông không quen biết đi từ bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An đến bản Đ, xã L, huyện T để tìm mua ma túy. Khi đến bản Đ, xã L, T xuống xe và gặp một người đàn ông dân tộc Thái tên là M (không biết họ, tên đệm, nơi cư trú), T hỏi và mua của người đàn ông này 02 (Hai) gói ma túy đều được gói bằng vỏ bao thuốc lá cò mềm với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn). Sau khi mua ma túy xong, T tiếp tục bắt xe lai của một người đàn ông không quen biết về đến bản L, xã C, huyện K rồi đi bộ về nhà của bà Đậu Thị H, sinh năm 1972 trú tại bản L, xã C, huyện K. Khi về đến nhà bà H, T đưa 02 (Hai) gói ma túy mới mua ra kiểm tra, trong đó 01 (Một) gói chứa 19 (Mười chín) viên ma túy tổng hợp, còn 01 (Một) gói có chứa Heroine, sau đó Vi Văn T cắt gói ma túy tổng hợp vào trong túi quần của mình, còn gói Heroine Vi Văn T đem giấu trên đầu giường ngủ trong nhà bà Đậu Thị H. Trong hai ngày 06/3/2021 và 07/3/2021, Vi Văn T đã đưa ra sử dụng hết 02 (Hai) viên ma túy tổng hợp. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021 khi Vi Văn T đang ở nhà bà Đậu Thị H thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021 đã xác định:

Số viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy) được gói bằng vỏ bao thuốc lá cò mềm thu giữ của Vi Văn T có khối lượng 1,6 gam (Một phẩy sáu), ký hiệu vật chứng số 01.

Chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói bằng vỏ bao thuốc lá cò mềm thu giữ của Vi Văn T có khối lượng 0,7 gam (không phẩy bảy), ký hiệu vật chứng số 02.

Kết luận giám định số 403/KL- PC09(MT) ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine); mẫu chất màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Vi Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng có khối lượng còn lại là 1,4 gam (Một phẩy bốn) và số ma túy (Heroine) là vật chứng có khối lượng còn lại 0,6 gam (Không phẩy sáu) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu hiện đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS-KS ngày 12/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51,

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vi Văn T mức án từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù; về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) có khối lượng còn lại là 1,4 gam (Một phẩy bốn) và số ma túy (Heroine) có khối lượng còn lại 0,6 gam (Không phẩy sáu) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm Sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Vi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 08/3/2021 tại khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,6 gam (Một phẩy sáu) ma túy (Methamphetamine) và 0,7 gam (Không phẩy bảy) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy

(Methamphetamine, Heroine) thu giữ của Vi Văn T là: 1,6 gam (Một phẩy sáu) + 0,7 gam (Không phẩy bảy) = 2,3 gam (Hai phẩy ba), nên hành vi đó của bị cáo Vi Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/9/2001 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có một tiền án: Ngày 13/4/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 19 (Mười chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2019, đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Các đối tượng liên quan: Trong vụ án này, có người đàn ông dân tộc Thái (tên là M) đã bán ma túy cho Vi Văn T và 02 (hai) người đàn ông đi xe máy chở T đi mua ma túy và chở T về, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Đậu Thị H, sinh năm 1972, trú tại bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An, việc T đến ở tại nhà, rồi đi mua ma túy về sử dụng, bà H không biết và không liên quan gì, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Methamphetamine) là vật chứng còn lại có khối lượng 1,4 gam (Một phẩy bốn) và số ma túy (Heroin) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,6 gam (Không phẩy sáu) cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T **03** (Ba) năm **03** (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của bị cáo Vi Văn T, bên trong có chứa 1,4 gam (Một phẩy bốn) ma túy (Methamphetamine) và 0,6 gam (Không phẩy sáu) ma túy (Heroin) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2021 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2021)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên